

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



NHO GIÁO
TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LÊ THỊ NGỌC VÂN



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2023
hai•không•hai•ba

Ebook hình thành bởi chuyển đổi tài liệu được phổ biến từ Website **CAODAISMEINTERNATIONAL.BLOGSPOT.COM**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót do sự tái trình bày lại, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ LÊ THỊ NGỌC VÂN, VÀ BAN QUẢN LÝ PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAISMEINTERNATIONAL.BLOGSPOT.COM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá chẳng những cho thế-hệ hiện tại mà còn cho nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 14/07/2023

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

NHO GIÁO TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Soạn Giả | **LÊ THỊ NGỌC VÂN**

Mục Lục

NHO GIÁO TRONG TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ	7
---	---



TÒA-THÁNH TÂY-NINH



ĐỨC KHỔNG TỬ

NHO GIÁO TRONG TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

✍ Lê Thị Ngọc Vân.

Kính thưa Quý Hiền thân hữu,
Quý Hiền Huynh, Tỷ, Đệ Muội,

NHÂN KỶ NIỆM 98 NĂM NGÀY KHAI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, TIỆN MUỘI GẶP GỠ QUÝ HIỀN QUA BÀI VIẾT vai trò của Nho Giáo trong thời Phổ Độ lần thứ ba, đánh dấu thời Hạ Ngươn. Bài viết chỉ là đóng góp nhỏ nhoi của một tín đồ Cao Đài cho cuộc “*Hoằng khai Đại Đạo, Phổ Độ Chúng Sanh*” nên không khỏi còn thiếu sót, mong Quý Hiền đọc bài lượng thứ cho tiện muội đức thô tài kém vì viết cũng là một cách học hỏi, và mong Quý Hiền đóng góp thêm.

Thưa Quý Hiền, nếu bạn không là tín đồ Cao Đài, nhưng có ý muốn tìm hiểu về một nền tôn giáo mới được mở ra gần 1 thế kỷ tại một đất nước nhỏ bé chịu ảnh hưởng ít nhiều của nền văn hóa Khổng Giáo, hoặc đã là một tín đồ Cao Đài hiểu biết về giáo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng xin Quý Hiền nhún chút thời giờ đọc bài. Với tôn chỉ “*Tam Giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt*”, Cao Đài không phá bỏ những triết thuyết của những nền tôn giáo cũ để tạo ra một triết lý mới khác như trong câu Kinh Phật Mẫu có dạy:

“*Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu*

“*Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn..*”

Ba món Bửu Pháp của 3 đạo.

- **Xuân Thu:** sách Xuân Thu tượng trưng Nho Giáo.

-
- **Phất Chủ:** Cây phất trần của đạo Lão.
 - **Bát Vu:** bình bát của Phật giáo.

Ba món Bửu Pháp tượng trưng 3 đạo lớn trong Nhị kỳ phổ độ, đồng hiệp lại trong kỳ ba phổ độ này.

Có lẽ trước tiên chúng ta cùng tìm hiểu về Nho Giáo để hiểu thêm vì sao Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa lần phổ độ chúng sanh kỳ ba này, Đức CHÍ TÔN hay còn gọi các đại danh khác như Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay gọi một cách thân thương kính ngưỡng lại Đức Đại Từ Phụ có nghĩa là Đấng Cha Lành của toàn vạn linh trong vũ trụ lại chọn Nho Giáo làm căn bản để cải sửa con người hầu cứu rỗi nhưn sanh, tạo một đời sống an lạc thái bình ngay tại thế gian.

Tiện muội mong rằng trước khi tìm hiểu có lẽ chúng ta nên bỏ qua những quan niệm có sẵn về Nho Giáo là một luận thuyết hủ lậu cổ xưa làm cho nhân loại trì trệ trên đường phát triển văn minh vật chất, hay Nho Giáo làm duy trì độc tài độc đoán, hạn chế nhân quyền qua 3 điểm Quân, Sư, Phụ hay Tam cương, Ngũ thường đánh mất tính nhân bản của con người v.v... Tiện muội xin phép Quý Hiền rằng chúng ta hãy khách quan hơn để nhận xét một nền triết lý có từ hơn 2000 năm trước ảnh hưởng đến một vùng lãnh thổ rộng lớn của Châu Á và nhiều dân tộc đã lấy Nho Giáo làm căn bản để đào tạo con người và xây dựng đất nước.

Một đề tài bao quát rộng lớn nếu chỉ vài dòng cũng không thể chuyển tải hết nội dung được, vậy nên có điều chi sơ sót xin Quý Hiền bổ sung, tiện muội chỉ mong học hỏi nhiều hơn vì viết cũng là một cách học

và tu sửa thân mình.

❖ Nho học là một triết lý đã có từ trước khi Đức Khổng Tử ra đời, vào thời hơn 1000 năm trước Công Nguyên. con người đã biết thực hành Nhơn Nghĩa là căn bản của Nho Giáo, và các Vua Hiên Viên Đế, Huỳnh Đế, Vua Nghiêu, Vua Thuấn đã dựa vào đó để cai trị, lấy dân làm gốc trong Nhơn Đạo tạo thành một xã hội thuần lương, thời kỳ đó gọi là thời Thượng Ngươn đánh dấu con người bước đầu vào xã hội tập trung thành tổ chức hợp quần, lúc này con người còn thuần nết thiện lành và được gọi là thời **Nhứt Kỳ Phổ Độ**, Đấng Thượng Đế cho Phật A Di Đà xuống thế để độ người hiền lương.

❖ Trải qua hàng ngàn năm sau con người tại thế nhuốm bụi trần, thay đổi tâm tính, thích tranh đấu, xã hội nhiều loạn lạc, thời kỳ Trung Ngươn này là thời Ngươn Tranh đấu. Nhân loại xa dân Thánh đức, thiện lương. Đấng Thượng Đế cho các Đấng Thiêng Liêng xuống thế cứu rỗi loài người là Đức Thích Ca Mâu Ni gọi là Phật Thích Ca Như Lai, Đức Thái Thượng Lão Quân gọi là Đức Lão Tử. Bên Châu Âu có Đức Jesus Christ xuống thế để cứu chuộc tội lỗi cho người và gieo mầm Đạo Thánh. Đức Khổng Tử phục hưng Nho Giáo. Tất cả đều muốn cải thiện nhân loại, cứu rỗi con người khỏi vòng sa đọa. Thời kỳ này gọi là **Nhị Kỳ Phổ Độ**.

Đức Khổng Tử sinh ra và lớn lên trong thời kỳ xã hội Trung Hoa nhiều chia rẽ, loạn lạc, khắp nơi nhiều anh hùng cát cứ bốn phương, ai cũng muốn xưng hùng xưng bá. Đức Khổng Tử khổ công lập lại học thuyết Nho

Giáo thành một hệ thống mạch lạc, một nhân sinh quan có mục đích cứu đời, tạo một xã hội trật tự, giáo dục đào tạo những người có đức hạnh và sáng suốt để lãnh đạo nhân sanh.

Nhờ vậy Nho học trở thành một tôn giáo, người ta gọi là Nho Giáo và để tôn vinh Đức Khổng Tử người ta gọi là Khổng Giáo và xem Ngài là Giáo chủ Nho Giáo.

Trải qua hơn 2000 năm, nhân loại bước vào thời Hạ Nguơn là thời kỳ các pháp môn tu luyện từ Nhứt kỳ, Nhị kỳ phổ độ đã bị con người canh cải sửa đổi xa lẫn những giáo điều xưa. Nhân loại tiến bộ rất nhanh về tiện nghi vật chất để phục vụ con người hưởng thụ cá nhân. Người ta ca tụng sự thành đạt hữu hình như công danh, sự nghiệp vật chất của cá nhân, và lấy đó làm thước đo giá trị con người. Từ quan niệm đó, giá trị đạo đức mất dần chỗ đứng trong tâm hồn nhân loại. Người người chạy theo vật chất, trôi sạt trong vòng danh lợi, quyền thế để thỏa mãn hưởng thụ cá nhân mà họ gọi là hạnh phúc. Tánh tự mãn, vị kỷ chiếm thượng phong trong cách sống để lần lần con người xa dần thiện lương. Tình yêu thương chia sẻ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn trở thành lạ lùng hiếm gặp. Mãi chạy theo hưởng lạc thú vật chất, kết quả là con người mãi trầm luân trong bể khổ do họ tự tạo theo vòng nghiệp lực luân hồi sinh tử.

❖ ĐỨC CHÍ TÔN đau lòng khi nhìn những đứa con của NGÀI rời xa vòng tay NGÀI rồi mất hút trong biển trần, NGÀI xuống thế lần thứ ba qua huyền linh cơ bút bằng phép thông công để mở mỗi Đạo hầu cứu vớt đưa con cái của NGÀI trở lại Thiên tánh. Lần thứ ba

gọi là **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, NGÀI lấy Nho Giáo làm căn bản để sửa cái con người trở lại thuần lương Thánh đức.

Trái với 2 lần phổ độ trước, Đức CHÍ TÔN đưa Phật xuống trước để cứu rỗi con người để đưa nhân phẩm tấn hóa lên trở về Phật vị.

Nay lần thứ ba NGÀI dùng Nhân Đạo là Nho Giáo để đưa con người vào đường Thánh đức để từ đó tấn hóa theo phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đến Thiên Đạo giải thoát. Đại Đạo Tam Kỳ lấy Nho Tông làm căn bản chuyển thế. Chuyển thế có ý nghĩa chuyển từ bỉ cực đến thái bình, từ xã hội hỗn loạn, suy đồi đạo đức sang một thế giới trật tự an lạc, công bằng thịnh trị.

Mang vai trò chuyển thế, Nho Giáo có sứ mạng giúp con người thực hiện Nhơn Đạo, lấy tu thân sửa mình là noi theo Ngũ thường xử thế giữa người với người. Ngũ thường là 5 đức tính hằng có sẵn của con người “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*”, thực hành được 5 điều này là sửa tâm cho tốt đẹp đến gần Thiên Lý là đạo Trời. Đó là sự thăng hoa của tính nhân bản trong sự tương giao với xã hội.

❖ **NHÂN**: Thể hiện qua cách sống tương giao người với vạn linh, bằng tình thương, biết đùm bọc khi hoạn nạn, chia sẻ mà không vị kỷ chính là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội qua tính lương thiện, độ lượng vị tha phát xuất từ lương tâm mà không tính toán.

Chữ Nhân còn là ý nghĩa làm cho xã hội được vẹn toàn hạnh phúc.

❖ **NGHĨA**: Là lẽ phải vì lợi ích chung của xã hội, vì

lễ công bình chính trực.

*«Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội
Giúp cho người chó vợi khoe ra...»*

Hoặc:

*“Ơn trợ giúp khá lo đền báo
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời...”*

▪ *(Kinh sám hối của Cao Đài).*

Ngoài ra vì nghĩa vụ với đất nước, tổ tiên, ơn tác đất ngọn rau, núi sông phải đền đáp, con người phải gánh lấy trách nhiệm, gạt bỏ tính toán vị kỷ. Nghĩa vụ này phải báo đáp theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc.

*“Làm người như nghĩa giữ tròn
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa...”*

▪ *(Kinh sám hối của Cao Đài).*

❖ **LỄ:** Trong Nho Giáo chữ lễ thực hiện trong tập quán lễ nghi. Lễ bao gồm những phép tắc xử thế phù hợp với lòng người, thuận theo chữ Hòa trong trật tự của Trời, đến chúng ta là những trật tự cao thấp, thứ bậc từ gia đình đến ngoài xã hội. Có thứ bậc để tạo ra lễ nghi mà vẫn giữ lấy phẩm giá của người. Trên lấy lễ đãi người dưới, kẻ dưới dùng lễ để tôn kính cái lễ của người trên mà tạo thành hoà ái. Thực hành lễ để tu dưỡng tánh tình khiêm cung, lễ để phân định phải, trái, trật tự trên dưới phân minh thích hợp, nhờ lễ người ta phân biệt được kẻ nhỏ người lớn có quy định đối xử khác nhau do đó không có hiềm nghịch khích bác lẫn nhau. Và cũng nhờ lễ mới định được chính danh.

Lấy lễ để kiềm chế lòng dục. Con người thường bị dục vọng lôi kéo, nếu không có lễ để chế giãm thì dục

vọng làm cho người hư hỏng, lễ là để ngăn ngừa sự việc tội lỗi để không xảy ra. Còn luật là pháp luật để trừng trị tội lỗi đã xảy ra rồi. Lễ chú trọng về mặt giáo hoá hướng con người đến việc lành, thiện theo lương tâm, dạy người ta việc gì nên làm và việc gì không nên làm. Còn pháp luật để trừng trị. Nếu không có lễ thì cả xã hội mãi chạy theo trừng phạt mà không giáo dục thì xã hội tất loạn, không thể có một xã hội thái bình an lạc được.

❖ **TRÍ:** Trong Nho Giáo chữ trí là sự học hỏi để trí tuệ thông suốt biết phân biệt chánh, tà, phải, quấy. Học cho đến tận cùng lý, tìm được lẽ nhất quán của Trời. Gọi là học để tự chứng tự nghiệm nghĩa là biết được Thiên Lý.

Trí trong Nho Giáo là dùng sự hiểu biết của mình để tu thân hoàn thiện “*khắc kỷ phục lễ*” và đem sự biết của mình truyền lại cho người. Đức Khổng Tử cả đời theo đuổi sự học và dạy học và người đời sau gọi Ngài là “*Vạn thế sư biểu*”.

Tìm trong Tứ Thư, Ngũ Kinh của Nho Giáo không thấy Đức Khổng Tử hoặc các bậc Nho gia nhắc đến Niết bàn hay Trí Huệ Bát Nhã, nhưng lại nhấn mạnh đến vấn đề tu thân để trở nên người quân tử, hiền hơn. Không phải tất cả học Nho đều trở thành nhà cai trị lỗi lạc “*tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*” nhưng cốt lõi để sửa mình trở nên hiền hơn, mọi người đều trở nên hiền hơn, Thánh hiền thì xã hội không loạn lạc, thái hòa an vui đó là bình thiên hạ.

❖ **TÍN:** Chữ Tín rất quan trọng trong Nho Giáo.

Vấn đề giao tiếp giữa người với người cần phải giữ

chữ tín là tin tưởng với nhau. Tín là phép tắc tương giao để tạo cho mình một uy tín, thể hiện sự thủy chung trước sau như một, nói, làm đi đôi, còn là lòng thành thật đối với nhau. Và ngay cả giữ gìn tín với bản thân mình để trau dồi làm sáng cái đức gọi là tu đức.

* Người tín đồ Cao Đài trước tiên cần tu dưỡng đạo đức lấy Nhơn Nghĩa Lễ Trí Tín của Nho Giáo làm căn bản noi theo sửa mình là trau tâm sửa tánh để làm tròn Nhơn Đạo. Từ Nhơn Đạo để lập đức, lập công, lập ngôn rồi từng bước đi vào đường tấn hóa để đến Thiên Đạo giải thoát.

Trong giáo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngũ chi là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. Năm bậc thang tiến hóa mà người tín đồ Cao Đài noi theo tu dưỡng cho đến lúc “*phân bốn hoàn nguyên*” nghĩa là hiệp nhứt với khối Đại Linh Quang của Đức CHÍ TÔN, mà con người là một Tiểu Linh Quang từ khối Đại Linh Quang, Đức CHÍ TÔN ban cho như lời Đức CHÍ TÔN đã dạy “*THẤY là các con, các con là THẤY*”.

Trong cách tu này, Đức Hộ Pháp là bậc nắm về cơ phổ độ hữu hình của Đạo Cao Đài đã từng dạy để các tín đồ thực hành từng bước đi đến giải thoát là:

Tùng khổ, Cửu khổ, Thọ khổ, Thắng khổ, và Giải khổ.

Năm bước đi là 5 trình độ tấn hóa, chuyển hóa liên tục trên đường giải thoát vòng luân hồi, khỏi sự khổ đau phiền não của kiếp người để trở về hiệp nhứt với Chân Nguyên là Đại Linh Quang của Thượng Đế gọi là Thiên Đạo giải thoát.

Khi bắt đầu nhập môn là người tín đồ Cao Đài từng bước một đi vào cửa Đạo. Đầu tiên theo Nhơn Đạo nghĩa là nhập thế, như lời ĐỨC CHỈ TÔN đã dạy:

«... trong các con có nhiều đứa lắm tưởng hể vào Đạo thì phải phứt hết nhân sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhân mà ẩn thân luyện đạo. THẤY nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng thể đạt được địa vị tối cao....»

▪ (TNHT, đại đàn Cầu Kho ngày 5 Mars - 1927).

Từ những lời dạy Đạo buổi ban sơ đã chỉ rõ con đường Tu của người tín đồ Cao Đài là phải nhập vào trường thi công quả, là bên ba trong cõi nhân gian cùng với nhơn sanh chịu đặng cay của kiếp người gọi là tùng khổ.

Tùng khổ là cộng khổ với nhơn sanh để thấu hiểu và yêu thương vạn linh nhiều hơn nữa. Dùng đức Nhân trong Nhơn Đạo là nhân ái, nhân nghĩa, nhân từ, nhân nhượng, nhân hậu và nhân văn để ứng xử với đời, làm gương sáng diu dắt nhơn sanh vào đường đạo đức gọi là Cứu khổ.

Vào con đường lập đức cứu khổ, người tín đồ Cao Đài đã bước vào giai đoạn chuyển tiếp tấn hóa hơn, lòng bác ái chấp nhận hy sinh bản thân để gánh khổ cho đời gọi là Thọ khổ. Cảm nhận nỗi khổ của vạn linh trên thế gian, người hành giả lấy tình thương và lòng

bao dung để vượt thoát ra khỏi danh lợi phù phiếm, không so đo tính toán hơn thiệt, lòng nhẹ nhàng đi vào cõi tịnh độ để thoát khổ. Một khi xa lìa bản ngã, rời bỏ tham, sân, si, làm chủ được lục dục thất tình, hành giả nhẹ nhàng bước vào con đường giải khổ cho chúng sanh như lời ĐỨC CHỈ TÔN dạy:

“THẤY lại khuyên nhủ các con rằng: THẤY đã đến chung cùng với các con, các con duy có Tu mà đắc Đạo; phải đóa lại bá thiên vạn ức nhưn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rồi...”

- (TNHT, Q1, Mercredi, 4 Aout - 1926). (Mùng 5-6 Bính Dần.

Lời ĐỨC CHỈ TÔN dạy Đạo buổi đầu vẫn mãi lưu truyền để môn đệ Cao Đài ghi khắc vào tâm. Quay về tự tánh, nhìn vào tâm mình để gột rửa bợn trần, không để lục trần làm nhơ tâm trong sạch hầu tầm phương giải thoát.

Tóm lại vai trò của Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà ĐỨC CHỈ TÔN giao phó như một nền tảng vững chắc để người người bước vào giải khổ mà không sa ngã lạc lối.

- Từ Nhân phẩm phải tòng khổ để vào Thân vị.
- Từ Thân vị phải Cứu khổ, lập đức lập công lập ngôn để vào Thánh vị.
- Từ Thánh vị là phải hy sinh, có lòng bác ái, vị tha, thoát khỏi vòng danh lợi ở cõi thế gian để từng bước vào hàng Tiên vị.
- Từ Tiên vị đã thoát khổ, thông thả nhìn đời thế gian là bọt nước phù du, sắc sắc không không để

hành Đạo tiến hoá lên hàng Phật vị.

- Từ Phật vị đã đạt Đạo rồi vẫn tiếp tục tu luyện để giải thoát gọi là giải khổ cho chúng sanh là thoát khỏi vòng luân hồi vay trả để trở về hiệp nhứt với khối Đại Linh Quang gọi là Thiên vị. Như câu dạy của Đức CHÍ TÔN “*THẤY là các con, các con là THẤY*”.

Qua bài viết, tiện muội mong rằng chúng ta mang tâm thái khách quan để xét Nho Giáo và từ đó chúng ta hiểu thêm về Cao Đài, một tôn giáo mới đầy tính nhân bản, nhân văn để đưa nhơn loại hưởng một thế giới an lạc, thái bình hòa ái tương thân. Một thế giới người với người đối nhau bằng tình thương yêu và công bình để tạo một cõi Thiên Đàng tại thế trước khi bước vào cõi hư vô cực lạc.

Pháp môn nào cũng hướng con người về điều thiện lành, và luật công bình nhân quả của Thiên Điều không chừa một ai đó là Thiên Lý mà Nho Giáo thường nhắc nhở. Sự tu thân để trở về Đạo chẳng ngoài tâm và lương tâm tức là Trời.

Mang sứ mạng tạo đời “*cải dữ ra hiền*”, người môn đệ Cao Đài thực hiện Ngũ luân, ngũ thường trong đời sống hằng ngày để làm gương sáng trước nhơn sanh. Lấy Nho Giáo làm căn bản trong hành tàng của mình để “*Hoàng khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh*”.

Tiện muội xin kết thúc bài viết, cảm ơn Quý Hiền đã đọc một bài viết dài và khô khan, có gì thiếu sót xin lượng thứ và góp ý thêm để chúng ta cùng thực hiện “*Nho tông chuyển thế*” hầu sửa đổi hoàn thiện hơn trên bước đường Thiên Lý còn diệu vợi.

*“Buông trôi ví chẳng tròn Nhưn Đạo
Còn có mong chi đến Đạo Trời!”*

▪ *(Thi văn dạy Đạo, TNHT).*

Kính chúc Quý Hiền được hưởng Hồng Ân của
hai Đấng Trọn Lành Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu.

Kính thân!

✍ **Lê Thị Ngọc Vân.**

Ngày 14-10 âm năm Nhâm Dần.

7-11-2022.

NHO GIÁO TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Soạn Giả: LÊ THỊ NGỌC VÂN